

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 59/2011/NQ-HĐND8

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức cấp xã có trình độ sơ cấp chuyên môn, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cán bộ ấp, khu phố; bổ sung chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và sửa đổi kinh phí hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3160/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; cán bộ ấp, khu phố và kinh phí hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn việc sửa đổi chế độ hỗ trợ đối với công chức cấp xã có trình độ sơ cấp chuyên môn, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cán bộ ấp, khu phố; bổ sung chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và sửa đổi kinh phí hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Mức hỗ trợ công chức cấp xã có trình độ sơ cấp chuyên môn được xếp vào ngạch 01.008

Mức hỗ trợ là 0,40 so với mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

2. Chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Mức hỗ trợ

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Mức hỗ trợ theo hệ số x mức lương tối thiểu chung/người/tháng
Đại học	1,34
Cao đẳng	1,10
Trung cấp	0,86
Sơ cấp và chưa đào tạo	0,71

b) Nâng mức hỗ trợ theo niên hạn

Từ tháng thứ 61 trở đi, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ được nâng thêm một mức hỗ trợ theo trình độ đào tạo, cụ thể:

- Trình độ đại học được nâng mức hỗ trợ với hệ số là 1,67;
- Trình độ cao đẳng được nâng mức hỗ trợ với hệ số là 1,41;
- Trình độ trung cấp được nâng mức hỗ trợ với hệ số là 1,06;
- Trình độ sơ cấp được nâng mức hỗ trợ với hệ số là 0,89.

c) Hỗ trợ công vụ

Mức hỗ trợ công vụ là 10% mức phụ cấp cộng hỗ trợ hiện hưởng. Trong trường hợp Chính phủ có quy định thay đổi mức phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức, Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục vận dụng thực hiện hỗ trợ công vụ cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã bằng mức phụ cấp công vụ theo quy định của Chính phủ.

d) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

- Mức phụ cấp làm căn cứ để đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện là 1,0 so với mức lương tối thiểu chung;

- Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, trong đó những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đóng 05% mức đóng, phần còn lại ngân sách địa phương hỗ trợ;

đ) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế tự nguyện đối với những chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (trừ các chức danh Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên)

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đóng 1/3 mức đóng, ngân sách địa phương hỗ trợ 2/3 mức đóng.

3. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ ấp, khu phố

a) Mức hỗ trợ đối với các chức danh ở ấp, khu phố đã được hưởng mức phụ cấp 1,00 so mức lương tối thiểu chung .

Mức hỗ trợ là 0,30 so mức lương tối thiểu chung/người/tháng đối với các chức danh:

- Bí thư Chi bộ ấp, khu phố;
- Trưởng ấp, khu phố;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố.

b) Mức hỗ trợ đối với chức danh Phó Trưởng ấp, khu phố

Mức hỗ trợ là 1,20 so mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

4. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và hỗ trợ kiêm nhiệm các chức danh ấp, khu phố

a) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và mức hỗ trợ kiêm nhiệm các chức danh ấp, khu phố là 20% mức phụ cấp cộng hỗ trợ hiện hưởng;

b) Trong trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp/hỗ trợ kiêm nhiệm là 20% mức phụ cấp cộng hỗ trợ hiện hưởng.

5. Bổ sung chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Bổ trí 01 (một) cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng (không bổ trí kiêm nhiệm chức danh khác) đối với Đảng ủy cấp xã có từ 300 đảng viên trở lên thuộc những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong số định biên theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Kinh phí hoạt động của ấp, khu phố

a) Mức kinh phí hoạt động của ấp là 3.000.000 đồng/tháng;

b) Mức kinh phí hoạt động của khu phố là 4.000.000 đồng/tháng.

7. Các nội dung theo quy định tại Điều này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Bãi bỏ Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Khoản 3, 4, 5, 7 Điều 1 Nghị quyết 41/2009/NQ-HĐND7 ngày 16 ngày 12 tháng 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đối với công chức cấp xã có trình độ sơ cấp chuyên môn; thực hiện chế độ phụ cấp, hỗ trợ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và cán bộ ấp, khu phố; quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương; bãi bỏ Điểm b Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết 11/2009/NQ-HĐND7 ngày 07 ngày 4 tháng 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp xã; kinh phí hoạt động

của ấp, khu phố và chính sách, chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

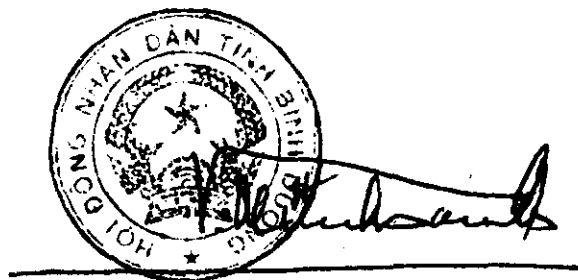
Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP: Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Sang